

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19003547	Phạm Tuấn	Bảo	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
2	19000364	Đỗ Ngọc	Chí	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
3	19001560	Trần Minh	Đạt	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
4	19004385	Lê Huỳnh	Đức	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
5	19001526	Phạm Thành	Hiếu	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
6	19002853	Lê Việt	Hoàng	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
7	19001884	Nguyễn Bá	Hoàng	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
8	19005245	Vũ Thái	Hợp	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
9	19003016	Đỗ Gia	Huy	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
10	19000550	Phạm Nguyễn Hoàng V	Khánh	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
11	19002718	Ung Văn	Khoa	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
12	19000647	Lê Anh	Khôi	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
13	19001509	Nguyễn Bùi Nhật	Khuong	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
14	19002929	Phạm Bảo	Khuong	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
15	19001824	Lê Công	Lành	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
16	19004848	Lý Minh	Luân	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
17	19002327	Lưu Sỹ	Minh	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
18	19000441	Nguyễn Ngọc	Minh	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
19	19001978	Nguyễn Thái Nhật	Nam	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
20	19004175	Lê Minh	Nhật	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
21	19001636	Nguyễn Tấn	Phát	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
22	19004194	Nguyễn Đức Thiên	Phúc	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
23	19000058	Huỳnh Phước	Quang	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
24	19002120	Lưu Nhật	Quang	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
25	19001979	Nguyễn Thái Nhật	Quang	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
26	19003281	Nguyễn Thanh	Tâm	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
27	19003311	Thái Thành	Tân	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
28	19001431	Trần Phong	Thành	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
29	19005321	Nguyễn Quang	Vinh	19T4-CKC2	5,412,000	140,000	5,552,000	
				29				